

Bản án số: 560/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 05 - 5 - 2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Lê Thị Chí

2/ Ông Phạm Nguyễn Anh Tuấn

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyền – *Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2023 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 1814/2022/HNST ngày 06 tháng 12 năm 2022 về: “Tranh chấp Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 113/2023/QĐST-HN ngày 14/4/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị T, sinh năm 1976; Địa chỉ: Số A đường T, Phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh.

(Có đơn đề nghị xét xử mặt)

Bị đơn: Ông Trang Hoàng L, sinh năm 1982; Địa chỉ: Số A đường T, Phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23/11/2022 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bà Đỗ Thị T trình bày: Bà T và ông L kết hôn và chung sống với nhau từ năm 2007. Đến nay, đã có 02 đứa con chung. Đã từ nhiều năm nay quan hệ vợ chồng bà

luôn căng thẳng, xảy ra nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống. Ông L không giành thời gian chăm sóc quan tâm tới vợ con, liên tục đi nhậu, để mặc việc nhà và chăm sóc con cho bà tự lo. Do đó, đời sống hôn nhân ngày càng trầm trọng mâu thuẫn không giải quyết được, tình cảm không còn hài hòa đến mức độ không thể hàn gắn được, vợ chồng bà đã ly thân từ tháng 5 năm 2021 đến nay, tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trang Hoàng L. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Trang Hoàng P, sinh ngày 16/11/2008 và Trang Hoàng Lo, sinh ngày 18/03/2010. Bà T yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi 02 con chung vì bà có đủ khả năng về tài chính, công sức và thời gian chăm sóc chu đáo cho 2 con. Bà không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi 02 con. Về tài sản chung và nợ chung: Bà T khai không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Trang Hoàng L đã được Tòa án niêm yết triệu tập hợp lệ đến Tòa để ghi lời khai và tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông L vẫn không có mặt tại Tòa, do đó Tòa án không ghi lời khai và không tiến hành hòa giải được.

Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ ông L đến lần thứ 2 để tham gia phiên tòa, nhưng ông L vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử công khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp P biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử như sau:

* Về tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 trong quá trình giải quyết vụ án về thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định đúng quan hệ tranh chấp, xác định tư cách pháp lý, và mối quan hệ của những người tham gia tố tụng, cũng như thời hạn gửi các văn bản tố tụng, hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu.

- Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay.

Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn chưa thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

* Về nội dung: Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Bà Đỗ Thị T xin ly hôn với ông Trang Hoàng L là có cơ sở.

- Về con chung: 02 con chung tên Trang Hoàng P, sinh ngày 16/11/2008 và Trang Hoàng Lo, sinh ngày 18/03/2010. Bà T yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng 02 bé Trang Hoàng P và Trang Hoàng Lo, không yêu cầu ông L cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

- Về án phí: Đương sự phải chịu áp phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Yêu cầu xin ly hôn của bà Đỗ Thị T đối với ông Trang Hoàng L là quan hệ tranh chấp về hôn nhân gia đình. Căn cứ quyết định cung cấp chứng cứ ngày 08/02/2023 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, kết quả xác minh của Công an Phường 16, quận Gò Vấp cho biết ông Trang Hoàng L có hộ khẩu thường trú tại số A đường T, Phường 16, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Tòa án đã triệu tập đến lần thứ hai nhưng ông L vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng với thủ tục được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung: Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số: 209 quyển số 01/2007 ngày 18/10/2007 do Ủy ban nhân dân Phường 11, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh cấp, thể hiện hôn nhân giữa bà Đỗ Thị T và ông Trang Hoàng L là quan hệ hôn nhân hợp pháp, nên P sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về yêu cầu xin ly hôn của bà T xét thấy trong thời gian chung sống, vợ chồng không hạnh phúc, mâu thuẫn P sinh do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, bà T đã cố gắng để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả, mâu thuẫn kéo dài. Vợ chồng không thể đoàn tụ gia đình. Nay bà T muốn ly hôn để ổn định cuộc sống. Qua kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân phường 16 quận Gò Vấp, Hội liên hiệp phụ nữ Phường 16, quận Gò Vấp xác nhận địa phương không xác định

được nguyên nhân, mâu thuẫn vợ chồng. Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của bà T là phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Vì thực tế cả hai không còn sống chung, mâu thuẫn vợ chồng đã xảy ra một thời gian dài mà không thể hàn gắn được, bà T xác định tình cảm vợ chồng không còn. Mục đích hôn nhân không đạt được thì không nhất thiết phải kéo dài cuộc sống vợ chồng nữa, hiện cả hai đã sống ly thân; Tòa án cũng đã triệu tập ông Trang Hoàng L đến Tòa để ghi lời khai, tham dự phiên họp công khai chứng cứ và hoà giải, tham dự phiên Tòa, nhưng ông L vẫn không có mặt, thể hiện ông L bỏ mặc kết quả xin ly hôn của bà Đỗ Thị T tại Tòa. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đỗ Thị T đối với ông Trang Hoàng L.

[5] Về con chung: Bà T khai có hai con chung tên là Trang Hoàng P, sinh ngày 16/11/2008 và Trang Hoàng Lo, sinh ngày 18/03/2010. Do hiện nay bà T đang nuôi trẻ Trang Hoàng P và Trang Hoàng Lo, nên bà yêu cầu sẽ tiếp tục nuôi dưỡng 02 trẻ và không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu này của bà T, cũng phù hợp với nguyện vọng của hai con P và Lo, nên yêu cầu của bà T là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 81, Điều 116, Điều 117, Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[6] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ kiện này, nên Tòa án không xem xét.

Về án phí: Bà T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 232, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014);
- Luật án phí lệ phí 2015;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị T được ly hôn với ông Trang Hoàng L (Giấy chứng nhận kết hôn số: 209, quyển số 01/2007 ngày 18/10/2007 do Ủy ban nhân dân Phường 11, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh cấp không còn giá trị).

2. Về con chung: Có hai con chung tên là Trang Hoàng P, sinh ngày 16/11/2008 và Trang Hoàng Lo, sinh ngày 18/03/2010 giao cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con cho ông L.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Đỗ Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí nhưng được miễn trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà T đã đóng tạm nộp theo biên lai thu số AA/2022/0012242 ngày 06/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung 2014).

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Gò Vấp;
- Chi Cục THADS Q.Gò Vấp;
- UBND P.11, Q.GV;
- Các đương sự;
- Lưu VP; Hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Bình